

Bản án số: 198/2024/HS-ST
Ngày 24/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tám

Ông Nguyễn Anh Đắc

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu H – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 181/2024/HSST ngày 30 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 236/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2024 và Thông báo dời thời gian xét xử số 02/2024/TB-TA ngày 19 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T, sinh năm 1995 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: số F đường Đ, Phường A, Thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; trình độ văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: công nhân; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; cha tên **Nguyễn Đình V** và mẹ tên **Phan Thị Thu H1**; gia đình bị cáo có 02 (hai) anh em, bị cáo là con thứ nhất;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2013, bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo bản án số 201/2013/HSST ngày 20/9/2013, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/7/2016, đã chấp hành xong án phí ngày 06/01/2014.

Bị cáo bị bắt ngày 22 tháng 02 năm 2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 30 phút, ngày 22 tháng 02 năm 2024, tại trước địa chỉ số A đường C, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, lực lượng Đồn Biên phòng C, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh B phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Minh

T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (methamphetamine) đồng thời thu giữ vật chứng của vụ án. Sau khi lập hồ sơ ban đầu, **Đồn Biên phòng C**, **Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh B** đã chuyển hồ sơ, đối tượng cùng vật chứng đã thu giữ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố V** để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, **Nguyễn Minh T** khai nhận: Bản thân **T** bắt đầu sử dụng ma túy từ cuối năm 2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng 14 giờ 20 phút, ngày 22/02/2024, **T** liên hệ qua zalo cho một người tên **T1** (không rõ lai lịch và địa chỉ) để hỏi mua 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) ma túy, **T1** đồng ý và hẹn giao dịch tại khu vực công **khu công nghiệp Đ, phường R, thành phố V**. Khoảng 15 giờ cùng ngày, **T** đi đến điểm hẹn trên lấy được một gói ma túy đá do **T1** để sẵn ở góc cây ven đường và để tiền lại đó. Sau khi mua ma túy, **T** cất giấu vào trong túi áo ngực bên trái mà **T** đang mặc và đi về. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi **T** đi đến trước địa chỉ **số A đường C, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu** thì bị lực lượng **Đồn Biên phòng C** phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng như trên. **T** khai tàng trữ số ma túy trên để sử dụng cho bản thân.

Lời khai của **Nguyễn Minh T** phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quá tang (các bút lục điều tra số 30,31,32), phù hợp với lời khai của người chứng kiến là anh **Nguyễn Văn T2** (sinh năm 1988; trú tại: **số A đường C, Phường A, thành phố V**) (các bút lục điều tra số 73,74) và phù hợp với chứng cứ thu thập được.

Bản kết luận giám định số: 179/KL-KTHS-MT ngày 26/02/2024 của **Phòng K Công an tỉnh B**, kết luận: 01 (một) phong bì màu trắng, có hình dấu của **Đồn Biên phòng C - Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh B**, cùng các chữ ký, ghi rõ họ tên: Trung tá **Lê Vũ H2, Vũ Văn T3, Nguyễn Minh T, Trương Đức Q, Mai Anh D**, bên trong có 01 (một) gói nylon hàn kín chứa chất kết tinh không màu - trong suốt (kí hiệu mẫu A). Mẫu A có khối lượng 1,1736 gam, là ma túy, loại Methamphetamine. (bút lục điều tra số 40)

Cơ quan chức năng tiến hành thu giữ vật chứng, tài sản gồm:

- 01 (một) gói nylon hàn kín bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt. Qua giám định có khối lượng là 1,1736 gam, là ma túy, loại Methamphetamine. Sau giám định **Phòng K** hoàn lại 01 (một) phong bì niêm phong vụ số: 179 ngày 27 tháng 02 năm 2024 của **Phòng K - Công an tỉnh B**;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu trắng, số IMEI 1: 353915107159511; IMEI 2: 359515107249668, gắn sim số: 0389855515; là điện thoại **T** dùng để liên lạc mua ma túy sử dụng.

- Số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng).

* Tất cả số vật chứng và các tài sản trên được Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố V** chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V quản lý, chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 181/CT-VKS ngày 28/5/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố bị cáo **Nguyễn Minh T** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma

túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên cáo trạng nội dung đã truy tố đối với bị cáo **Nguyễn Minh T** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh T** từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong vụ số 179 ngày 27 tháng 02 năm 2024 của **Phòng K - Công an tỉnh B**;

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEI 1: 353915107159511; IMEI 2: 359515107249668, gắn sim số: 0389855515; là điện thoại bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy sử dụng nên đề nghị tịch thu sung công.

- Đối với số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Bị cáo **Nguyễn Minh T** đã khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Khi nói lời sau cùng, bị cáo thể hiện ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo **Nguyễn Minh T** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Vào lúc 15 giờ 30 phút, ngày 22 tháng 02 năm 2024, tại trước địa chỉ **số A đường C, Phường A, Thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**, Lực lượng **Đồn Biên phòng C, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh B** phát hiện, bắt quả tang **Nguyễn Minh T** đang có hành vi tàng trữ trái phép 1,1736 gam, là ma túy, loại Methamphetamine. Bị cáo khai tàng trữ số ma túy trên nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo thực hiện như trên đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với người đàn ông tên **T1** (không rõ nhân thân lai lịch) là người bán ma túy cho **T**, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố V** tiếp tục điều tra, xác minh nếu có căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm; đã xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy; gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Góp phần tạo ra mầm mống của những tệ nạn xã hội và tội phạm. Bị cáo từng bị xử phạt về hành vi “Cố ý gây thương tích”, sau khi chấp hành án trở về địa phương, bị cáo không tu chí làm ăn mà còn đua đòi ăn chơi, sa vào tệ nạn ma túy. Vì vậy, cần phải xử lý và tuyên mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung về tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo sử dụng ma túy, không xác định được thu nhập và tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong vụ số 179 ngày 27 tháng 02 năm 2024 của **Phòng K - Công an tỉnh B**;

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu trắng, số IMEI 1: 353915107159511; IMEI 2: 359515107249668, gắn sim số: 0389855515; là điện thoại của bị cáo, bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy sử dụng nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 50 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Minh T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Minh T** 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 22 tháng 02 năm 2024.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong vụ số: 179 ngày 27 tháng 02 năm 2024 của **Phòng K - Công an tỉnh B**;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu trắng, số IMEI 1: 353915107159511; IMEI 2: 359515107249668, gắn sim số: 0389855515.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng).

Thực hiện xử lý vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: **215/BB-CCTHADS ngày 29 tháng 5 năm 2024** của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 29 tháng 5 năm 2024 của **Kho bạc Nhà nước B**.

4. Về án phí: Bị cáo **Nguyễn Minh T** phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PC10, PV 06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.V;
- Công An Tp.V;
- Chi cục THADS Tp.V;
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Thường

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dânThẩm phán – Chủ tọa phiên tòa